

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày: 16-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành P, sinh ngày 13/8/1998, tại thành phố H; căn cước công dân số 046098000279, cấp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ C1; nơi cư trú: Thôn F, xã A, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C và bà Trần Thị Tuyết N; vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 07/7/2023, bị Công an xã H, huyện A xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt tạm giam” từ ngày 04/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Võ Hoàng P1, sinh ngày 22/7/2003, tại thành phố H; căn cước công dân số 046203021659, cấp ngày 15/8/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi cư trú: TDP H, phường K, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P2 và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày

13/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hoàng P1:* Ông Võ Văn P2, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: TDP H, phường K, thành phố H; đều có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng P1:* Luật sư Nguyễn Đình H - Công ty L1; địa chỉ: Số B đường P, phường T, thành phố H; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Võ Tấn L, sinh năm 1998; địa chỉ: Số C đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn F, xã A, thành phố H. Có mặt

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Như Nhật M, sinh năm 1991; địa chỉ: Số G đường T, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Thiên T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số F đường T, phường P, thành phố H. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/3/2025 Nguyễn Thành P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75L1 -133.70 đi trên đường với mục đích tìm tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi đi ngang qua công viên L, thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô không có người trông giữ, trên xe có để 01 (một) ba lô có quai đeo. P quan sát xung quanh rồi lấy ba lô trên lên xe tẩu thoát qua cầu P, đến đình làng P ở đường L. Tại đây, Phúc kiểm T2 bên trong thấy có 01 (một) máy tính xách tay Apple Macbook Pro nên lấy bỏ vào cốp xe 75L1 - 133.70, còn ba lô vứt bỏ lại.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày 09/3/2025, Nguyễn Thành P đến khu vực gần chùa P3 ở đường L, phường T, thành phố H thì gặp Võ Hoàng P1. Tại đây, Nguyễn Thành P kể với Võ Hoàng P1 việc chiếm đoạt được máy tính xách tay tại bãi giữ xe kể trên và rủ Hoàng P1 đi tiêu thụ máy tính lấy tiền tiêu xài thì Võ Hoàng P1 đồng ý. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/03/2025, Nguyễn Thành P điều khiển xe 75L1 - 133.70 chở Võ Hoàng P1 đến cửa hàng Đ tại địa chỉ C P, thành phố H để nhờ phá mật khẩu. Đến nơi, Nguyễn Thành P đứng ngoài chờ còn Võ Hoàng P1 cầm máy tính vào quán đưa cho nhân viên của quán là anh Nguyễn Như Nhật M kiểm tra và nói với M rằng máy tính là của Võ Hoàng P1. Khi Võ Hoàng P1 nhờ nhân viên quán phá mật khẩu máy tính thì bị Công an phường V (nay là Công an phường T), thành phố H phát hiện mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an Nguyễn Thành P và Võ Hoàng P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 3190/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, thành phố H kết luận như sau:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu A; màu: xám - bạc; số seri: CO2N51WG3QD; tình trạng: đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) túi xách (balo) màu đen, ở mặt trước có thêu dòng chữ KIMANH.com.vn; tình trạng: chưa rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thành P đã chiếm đoạt của bị hại là 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

* Về thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu A, màu xám bạc; 01 (một) túi xách (balo) màu đen, ở mặt trước có thêu dòng chữ KIMANH.com.vn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Tấn L.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 75L1 - 133.70. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Tuyết N.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Tấn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSKV1 ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Võ Hoàng P1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thành P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Hoàng P1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng P1 đề nghị: Bị cáo phạm tội lần đầu, giá trị tài sản không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận khu vực 1- H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 09/3/2025, tại Công viên L, đường L, thành phố H, Nguyễn Thành P đã lén lút chiếm đoạt của anh Võ Tấn L 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro và 01 (một) túi xách dạng balo đeo có tổng trị giá 5.520.000 đồng. Vào ngày 11/3/2025, Võ Hoàng P1 mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro là do Nguyễn Thành P phạm tội mà có, nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên đã cùng với Nguyễn Thành P đưa tài sản nêu trên đi tiêu thụ.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố Nguyễn Thành P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Võ Hoàng P1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành P nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Võ Hoàng P1 mặc dù biết được tài sản do bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội mà có, nhưng vì háms lợi muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên đã cùng với Nguyễn Thành P đưa tài sản nêu trên đi tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Võ Hoàng P1 có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Thành P mặc dù được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào năm 2023. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Thời điểm thực hiện hành vi tội phạm bị cáo Võ Hoàng P1 có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Xét bị cáo Nguyễn Thành P là người trực tiếp trộm cắp tài sản và rủ rờ Võ Hoàng P1 đưa tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Thành P ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo Võ Hoàng P1 là người có nhược điểm về tâm thần, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm để bị cáo được tiếp cận với môi trường y tế, thuận lợi cho việc chữa trị và phục hồi sức khỏe tâm thần, giúp bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Thành P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Võ Hoàng P1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành P 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giam 04/6/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Hoàng P1 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Hoàng P1 cho UBND phường K, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành P và Võ Hoàng P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- THAHS CA thành phố Huế;
- Trại giam CA thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Bình